

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM ĐỘNG  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 01/3/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Dũng và bà Nguyễn Thị Huế.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên  
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2024, tại hội trường UBND xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST- HS ngày 26/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 20/02/2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987 tại Hưng Yên; Sinh trú quán: Thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị Ng; có vợ: Nguyễn Thị Th và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 tại Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Khu 6, xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh X (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ: Nguyễn Thị Thanh H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Bản án số 220/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Văn H 20 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm bắt giữ từ ngày 11/11/2023, chuyển tạm giam ngày 14/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965, trú tại: Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

**\* Người chứng kiến:** Bà Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 09 giờ, ngày 11/11/2023, tại thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác của Công an huyện Kim Động phát hiện Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 ở thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, điều khiển xe mô tô, biển số 89L1-052.00 chở Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở Khu 6, xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, có biểu hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của H có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt và bột. H khai nhận là ma túy đá, mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói nilon chứa ma túy ghi ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, L và H đều khai nhận: Tối ngày 10/11/2023, L lên nhà một người bạn ở thôn Kim Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên chơi thì gặp H. L, H đều ở lại thôn Kim Ngưu, đến sáng ngày 11/11/2023, L và H nói chuyện với nhau thì biết cả hai cùng nghiện ma túy, L rủ H cùng đi mua ma túy để sử dụng. Do L không có tiền nên H đưa cho L số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. L điều khiển xe mô tô, biển số 89L1-052.00 (do L mượn của bố để là ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 ở cùng địa chỉ, để làm phương tiện đi lại) chở H ngồi sau đi tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Kim Ngưu thì gặp một người đàn ông lạ mặt, nhìn giống người nghiện ma túy nên L hỏi mua của người này 500.000 đồng ma túy, người này đồng ý và đưa cho L 01 gói nilon màu trắng, có nắp viên cài màu xanh, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt. Sau khi mua được ma túy, L đưa

gói nylon ma túy cho H cầm thì H nhận biết là ma túy đá và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải. L điều khiển xe mô tô chở H về khu vực huyện Kim Động để tìm chỗ sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 39 thuộc thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động thì bị lực lượng Công an huyện Kim Động kiểm tra, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 575/KL-KTHS(MT) ngày 14/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng là 0,385 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, do L khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng: 01 phong bì hoàn mẫu vật giám định ghi số 575/KL-KTHS(MT) và 01 xe mô tô, biển số 89L1- 052.00 nhãn hiệu Honda màu sơn xanh-đen-bạc, đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 89L1-052.00 chuyển theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 09/CT-VKSKĐ ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/11/2023;

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả lại ông Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô biển số 89L1- 052.00 nhãn hiệu Honda màu sơn xanh-đen-bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 89L1-052.00.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 575/KL-KTHS(MT) ngày 14/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của H... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 09 giờ, ngày 11/11/2023, tại thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H đã tàng trữ trái phép 0,385 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo L, H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người NH vì nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện

của bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo L, H đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nH không có sự cấu kết chặt chẽ nên mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người rủ, điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi mua ma túy và trực tiếp là người mua ma túy nên bị cáo L giữ vai trò, vị trí thứ nhất; Bị cáo H là người đưa tiền cho bị cáo L, cất giữ gói ma túy nên bị cáo H giữ vai trò, vị trí thứ hai.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của các bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo L là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, ngày 29/6/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2022).

+ Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đồng phạm và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo H có vai trò đồng phạm thấp hơn bị cáo L nH bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo bằng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo L và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 575/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89L1- 052.00, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn: xanh – đen – bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 89L1-052.00 của ông Nguyễn Văn Th qua điều tra xác định, ông Thắng không biết L đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, ông Thắng đề nghị được nhận lại nên cần trả lại ông Thắng các tài sản trên.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, do L khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào** điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt các bị cáo;

- Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/11/2023.

- Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/11/2023.

**2. Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định ghi số 575/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,342g là ma túy, loại Methamphetamine.

- Trả lại ông Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 89L1 -052.00, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn: xanh – đen – bạc.

*(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản L ngày 25/02/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).*

- Trả lại ông Nguyễn Văn Th 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 89L1- 052.00 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**4. Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Quyền**



